



Cập nhật POW – KHẢ QUAN

Ngày 01/12/2023

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)

toanpd@acbs.com.vn

Báo cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

KHẢ QUAN

HOSE: POW

Điện - Năng Lượng

Giá mục tiêu (VND) **13.535**

Giá hiện tại (VND) **11.400**

Tỷ lệ tăng giá **18,7%**

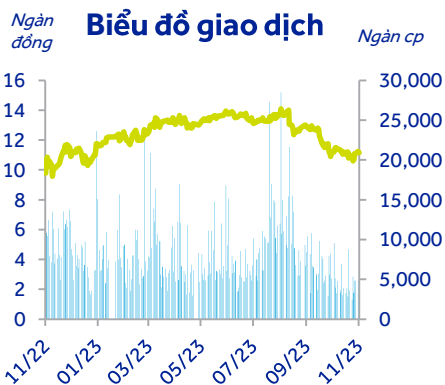
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng **0,0%**

Tổng tỷ suất lợi nhuận **18,7%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	4,7	-0,9	-17,4	10,4
Tương đối	-2,3	2,1	-5,5	2,1

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

PVN	79,9%
Norges Bank	1,3%

Thông kê

Mã Bloomberg	POW	30/11/23
Thấp/Cao 52 tuần (VND)		8.910 – 20.800
SL lưu hành (triệu cp)		2.342
Vốn hóa (tỷ đồng)		26.698
Vốn hóa (triệu USD)		1.107,7
Room khối ngoại còn lại (%)		44,4
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)		18,8
KLGD TB 3 tháng (tr cp)		7,3
VND/USD		23.913
Index: VNIndex / HNX		1.095,6/226,1

CTCP Điện Lực Dầu Khí (HOSE: POW)

POW công bố kết quả kinh doanh (KQKD) quý 3/2023 với LNST công ty mẹ đạt 83 tỷ đồng (+23,6% svck). Lũy kế 9T2023, LNST đạt 743 tỷ đồng, hoàn thành 66,5% kế hoạch cả năm, tuy nhiên chỉ đạt 27,8% dự phóng của chúng tôi. Chúng tôi điều chỉnh dự phóng LNST giảm 48,5% so với báo cáo gần nhất, xuống còn 1.377 tỷ đồng, tương ứng với mức định giá mới của chúng tôi là 13.535 VND/cổ phiếu (+18,7%), xếp hạng KHẢ QUAN.

Thay đổi lớn nhất trong dự phóng lợi nhuận của chúng tôi dành cho POW trong năm 2023 đến từ các yếu tố sau:

- (1) Nhà máy NT1 không đạt được sản lượng như kỳ vọng dù cho chu kỳ El Nino đã bắt đầu quay trở lại trong năm 2023
- (2) Giá điện toàn phần FMP suy giảm so với mức mặt bằng chung của năm trước.
- (3) NT2 trích lập chi phí đại tu lớn, dẫn đến LNST bị âm hơn 120 tỷ đồng.
- (4) Nhà máy Vũng Áng kéo dài thời gian sửa chữa tổ máy từ Q3/2021 đến Q3/2023, so với dự phóng sẽ hoàn thành vào tháng 2/2023 như lúc ban đầu.
- (5) Giá nguyên vật liệu gần như không suy giảm nhiều, thậm chí còn tăng như giá than.
- (6) Và cuối cùng, El Nino ảnh hưởng đến sản lượng mảng thủy điện.

Doanh thu Quý 3/2023 giảm 6,0% svck, đạt 5.679 tỷ đồng, nguyên nhân chủ yếu từ việc POW tiến hành đại tu nhiều nhà máy cùng lúc trong Quý 3/2023.

Liên quan tới việc tăng vốn thêm 5.000 tỷ đồng, trong cuộc hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư trong tháng 10, POW chia sẻ đã trình phương án tăng vốn lên công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN). Dù chưa tiết lộ phương pháp, chúng tôi cho rằng khoản vốn trên sẽ đến từ LNST giữ lại và quỹ đầu tư phát triển do trước đó doanh nghiệp đã chia sẻ không chia cổ tức, giữ lại toàn bộ lợi nhuận để tái đầu tư từ năm 2022.

Tiến độ và triển vọng của nhà máy NT3 và NT4 được phía doanh nghiệp chia sẻ hiện đang đi đúng tiến độ, đã thi công được hơn 60% tổng khối lượng và dự kiến phát điện thương mại nhà máy NT3 vào tháng 11/2024 và NT4 vào tháng 5/2025.

	2021	2022	2023F	2024F	2025F
DT Thuần (tỷ đồng)	24,561	28,224	28,409	37,662	50,310
Tăng trưởng	15%	15%	1%	33%	34%
EBITDA (tỷ đồng)	5,218	5,668	4,871	6,201	8,344
Tăng trưởng	21%	20%	17%	16%	17%
LNST (tỷ đồng)	1,799	2,061	1,377	2,495	1,257
Tăng trưởng	-24%	15%	-33%	81%	-50%
EPS (hiệu chỉnh. VND)	687	802	509	987	458
Tăng trưởng	-32%	17%	-37%	94%	-54%
ROE	6%	6%	4%	7%	3%
ROA	3%	4%	2%	3%	1%
Nợ ròng/EBITDA (x)	(0.1)	(0.2)	2.8	4.0	2.4
EV/EBITDA (x)	4.9	4.5	8.2	8.3	5.6
P/E (lần)	15.8	17.8	19.0	10.5	20.8
P/B (lần)	0.9	0.9	0.8	0.7	0.7
Cổ tức (đồng)	200	-	-	-	-
Suất sinh lợi cổ tức	2%	-	-	-	-

Chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng là lý do chính ảnh hưởng tới kết quả lợi nhuận

Doanh thu Q3/2023 giảm 6,0% svck, đạt 6.042 tỷ đồng. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp giảm mạnh 56,3% svck, chỉ đạt 307 tỷ đồng, dẫn đến biên lợi nhuận gộp Q3/2023 giảm xuống mức 5,4% so với mức 11,6% của Q3/2022. Lý do chính là vì:

- (1) Chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng. Cụ thể, giá vốn trong Q3/2023 tăng 0,6% svck.
- (2) Sản lượng các nhà máy vẫn bị ảnh hưởng do bảo trì: POW tiến hành đại tu nhiều nhà máy cùng lúc trong Quý 3 tranh thủ mùa hoạt động mạnh của thủy điện. Cụ thể, tổ máy S1 của nhà máy Vũng Áng 1 (VA1) mới làm việc trở lại vào giữa tháng 8, nhà máy Cà Mau 2 (CM2) đại tu trong tháng 9 và nhà máy Nhơn Trạch 2 (NT2) tiến hành đại tu từ ngày 7/9 cho đến cuối tháng 10.
- (3) Giá bán điện trên thị trường cạnh tranh giảm mạnh svck. Cụ thể, giá FMP trung bình trong Q3/2023 đạt 870 đồng/kWh (-46,2% svck). Do đó, phần sản lượng bán theo cơ chế cạnh tranh của POW (< 20% tổng sản lượng) cũng bị ảnh hưởng theo.

Đơn vị: tỷ VND	Q3/2022	Q3/2023	svck	9T2022	9T2023	svck
Sản lượng: triệu kWh	2.995	2.804	-6,4%	10.141	10.975	8,2%
Doanh thu	6.042	5.679	-6,0%	20.566	21.533	4,7%
Giá vốn	5.339	5.373	0,6%	17.907	20.078	12,1%
LN gộp	703	307	-56,3%	2.659	1.455	-45,3%
LNST cty mẹ	67	83	23,9%	1.210	734	-39,3%
Biên LN gộp	11,6%	5,4%		12,9%	6,8%	

Nguồn: POW, ACBS

Lũy kế 9T2023, mặc dù sản lượng và doanh thu tăng tốt hơn so với 9T2022, mức tăng lần lượt là 8,2% và 4,7%, nhưng lợi nhuận gộp và LNST của công ty mẹ giảm lần lượt là 45,3% và 39,3% svck, biên lợi nhuận gộp giảm xuống còn 6,8%.

Sản lượng huy động từ nhà máy NT1 trong năm không đạt được như kỳ vọng mặc dù đã vào chu kỳ El Niño. Bên cạnh đó, sản lượng của NT2 giảm mạnh trong Q3/2023 svck do thực hiện đại tu 100.000 giờ vận hành và tổ máy S1 của nhà máy Vũng Áng 1 vừa được đưa vào vận hành trở lại trong Q3/2023.

Sản lượng: triệu kWh	Q1/2022	Q2/2022	Q3/2022	Q4/2022	Q1/2023	Q2/2023	Q3/2023
Nhơn Trạch 1	565	256	166	413	92	227	73
Nhơn Trạch 2	995	118	898	992	1.075	1.054	365
Cà Mau 1&2	936	927	622	1.315	1.403	1.696	1.015
Vũng Áng 1	821	825	832	840	934	1.173	1.030
Hỏa Na	142	148	306	233	126	81	192
Đăkdrinh	191	158	171	257	203	108	130
Tổng cộng	3.653	3.493	2.995	4.050	3.832	4.338	2.804

Nguồn: POW, ACBS

Giá bán điện bình quân Q3/2023 đạt 2.025 VND/KWh, tăng nhẹ 0,4% svck. Tuy nhiên, giá bán điện bình quân 9T2023 là 1.962 VND/KWh, giảm 3,3% svck. Trong khi giá sản xuất tăng 7,5% svck trong Q3/2023, và cộng gộp 9T2023, chi phí này tăng 3,5% svck. Nói cách khác, trong khi giá bán điện giảm thì chi phí sản xuất điện lại đang tăng lên.

Cộng dồn 9T2023, mặc dù sản lượng và doanh thu tăng tốt hơn so với 9T2022, nhưng chi phí vốn tăng 12,1% svck, dẫn tới LN gộp 9T giảm 45,3% svck.

Đơn vị: VND/kWh	Q3/2022	Q3/2023	svck	9T2022	9T2023	svck
Giá bán điện	2.017	2.025	+0,4%	2.028	1.962	-3,3%
Giá sản xuất điện	1.783	1.916	+7,5%	1.768	1.829	+3,5%

Nguồn: POW, ACBS

Trong cơ cấu giá vốn sản xuất của POW, chi phí nguyên vật liệu thường chiếm trên 70%, trong đó chủ yếu là chi phí khí tự nhiên (NT1, NT2, CM 1&2) và chi phí than (VA1). Vì vậy, với việc sản lượng và doanh thu 9T2023 chỉ tăng nhẹ, cho thấy bình quân giá khí & giá than tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí sản xuất theo yếu tố: tỷ VND	Q3/2022	Q3/2023	svck	9T2022	9T2023	svck
Nguyên vật liệu	3.937	3.750	-4.7%	13.904	15.715	13.0%
Nhân công	177	143	-19.2%	481	521	8.3%
Khấu hao	706	706	0.0%	2.106	2.103	-0.1%
Chi phí khác	919	928	1.0%	2.136	2.275	6.5%
Tổng cộng	5.739	5.527	-3.7%	18.627	20.614	10.7%

Nguồn: POW, ACBS

Giá than trong nước để cung cấp cho các nhà máy nhiệt điện gần như không có xu hướng tăng/giảm theo giá than thế giới. Nguyên nhân là do Chính Phủ muốn ổn định giá để ưu tiên đảm bảo an ninh năng lượng. Vì vậy, giá than đầu vào của các nhà máy nhiệt điện được điều tiết theo giá than nhập khẩu và pha trộn với than trong nước, và không bám sát so với xu hướng giá than thế giới.



Nguồn: PGV, ACBS

Dự phóng 2023F-2024F

POW cũng chia sẻ thêm đang chờ ban hành cơ chế giá đối với điện khí LNG nhập khẩu, để có cơ sở đàm phán hợp đồng mua bán điện (PPA) với Công ty Mua bán điện (EPTC – EVN). Theo ước tính của các chuyên gia từ tạp chí năng lượng, giá khí LNG nhập khẩu đầu tiên tại cảng Cái Mép –Thị Vải vào tháng 7/2023 có giá khoảng 12 USD/MMBtu (đã bao gồm phí vận chuyển), và dự kiến sẽ ở mức 12 – 15 USD/MMBtu. Dựa trên điều này, chúng tôi điều chỉnh giả định giá khí cho dự án NT 3&4 vào khoảng 12 USD/MMBtu.

Chúng tôi cũng điều chỉnh lại dự phóng KQKD cho POW cho năm 2023 và 2024 chủ yếu liên quan tới sản lượng bán hàng. Theo đó, cho năm 2023, chúng tôi điều chỉnh giảm sản lượng do tình trạng đại tu các nhà máy kéo dài hơn dự kiến và tình hình huy động điện ở NT1 không khả quan do mới bắt đầu giai đoạn El Nino. Tuy nhiên, chúng tôi điều chỉnh tăng giá bán điện bình quân lên mức 1.945 VNĐ/kWh so với dự báo cũ là 1.735 VNĐ/kWh do tình trạng El Nino khiến thủy điện với chi phí thấp hơn ít được huy động và chi phí giá nguyên vật liệu đầu vào tăng lên.

Trong khi đối với năm 2024, chúng tôi cho rằng, sản lượng sẽ cải thiện do đã đại tu xong các nhà máy điện khí chủ lực như CM1&2 và NT2, POW sẽ chỉ thực hiện đại tu định kỳ hàng năm xen kẽ các tổ máy điện than và ảnh hưởng từ El Nino sẽ thể hiện rõ hơn trong năm thứ 2. Tính đến thời điểm cập nhật báo cáo này, chu kỳ El Nino mới đã chính thức được xác nhận

từ 2/11/2023 theo cách đo đạc và quy ước của NOAA, với chỉ số ghi nhận mức 1,5 trong tháng 10 và là tháng thứ 5 liên tiếp cao hơn hoặc bằng 0,5 (tháng 6: 0,5, tháng 7: 0,8, tháng 8: 1,1 và tháng 9: 1,3).

Chỉ tiêu: tỷ VND	2023F			2024F		
	Cũ	Mới	Thay đổi	Cũ	Mới	Thay đổi
Sản lượng: tr kWh	20.231	14.609	-27,8%	21.218	17.530	-17,4%
Giá bán điện bình quân (VNĐ/kWh)	1.735	1.945	12,1%	1.726	2.148	24,4%
Doanh thu	35.107	28.409	-19,1%	36.622	37.662	2,8%
Giá vốn	30.507	25.463	-16,5%	31.129	33.066	6,2%
LNST	2.676	1.377	-48,5%	3.486	2.495	-28,4%

Cho năm 2025F, chúng tôi dự phóng LNST 2025F sẽ suy giảm, ước đạt 1.300 tỷ đồng do nhà máy NT 3&4 được đưa vào vận hành nên không còn được tiếp tục thực hiện bút toán vốn hóa chi phí lãi vay, cộng hưởng với chu kỳ La Nina quay trở lại ảnh hưởng đến việc huy động sản lượng từ các nhà máy nhiệt điện và các đợt đại tu nhà máy lớn như CM1 và NT1.

Định giá

Dựa trên phương pháp chiết khấu dòng tiền FCFF, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu hợp lý cho POW là 13.535 đồng / cổ phiếu, tương ứng tổng mức sinh lời kỳ vọng 18,7%, khuyến nghị Khả Quan.

PHỤ LỤC

DỰ PHÓNG KQKD	Giá hiện tại: VND	11.400	Giá mục tiêu: VND	13.535	Vốn hóa: tỷ VND	26.698
Đơn vị: tỷ VND nếu không ghi chú khác	2021	2022	2023F	2024F	2025F	
Doanh thu	24,561	28,224	28,409	37,662	50,310	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>15%</i>	<i>15%</i>	<i>1%</i>	<i>33%</i>	<i>34%</i>	
Giá vốn	22,021	24,498	25,463	33,066	45,363	
EBITDA	5,218	5,668	4,871	6,201	8,344	
<i>Biên EBITDA</i>	<i>21%</i>	<i>20%</i>	<i>17%</i>	<i>16%</i>	<i>17%</i>	
Khấu hao	2,818	2,809	2,810	2,810	4,477	
Lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh	2,460	2,765	1,900	3,192	1,797	
<i>Biên lãi từ hoạt động sản xuất kinh doanh</i>	<i>10%</i>	<i>10%</i>	<i>7%</i>	<i>8%</i>	<i>4%</i>	
Chi phí lãi vay ròng	191	119	160	228	2,092	
<i>Lãi suất trung bình</i>	<i>-65%</i>	<i>-13%</i>	<i>1%</i>	<i>1%</i>	<i>10%</i>	
Hệ số thanh toán lãi vay (x)	12.6	24.0	12.9	14.9	1.8	
Thuế	164	240	176	299	167	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>7%</i>	<i>9%</i>	<i>9%</i>	<i>9%</i>	<i>9%</i>	
LNST	1,799	2,061	1,377	2,495	1,257	
<i>Biên lãi ròng</i>	<i>7%</i>	<i>7%</i>	<i>5%</i>	<i>7%</i>	<i>2%</i>	
Tiền mặt từ hoạt động kinh doanh	4,617	4,870	4,187	5,305	5,734	
Tổng số lượng cổ phiếu	2,342	2,342	2,342	2,342	2,342	
EPS: VND	687	802	509	987	458	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cổ phiếu (x)	1.0	1.0	1.0	1.0	1.0	
EPS hiệu chỉnh: VND	687	802	509	987	458	
<i>Tăng trưởng</i>	<i>-32%</i>	<i>17%</i>	<i>-37%</i>	<i>94%</i>	<i>-54%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023F	2024F	2025F
Thay đổi vốn lưu động	(661)	2,300	(115)	1,318	3,278
Capex	284	2,599	16,084	16,084	229
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	(472)	17	3,561	-	-
Các khoản mục dòng tiền khác	92	832	995	1,282	3,015
Dòng tiền tự do	5,558	786	(14,347)	(10,815)	5,243
Phát hành cp	-	-	-	-	-
Cổ tức đã trả	710	199	409	409	409
Thay đổi nợ ròng	(4,848)	(587)	14,757	11,224	(4,833)
Nợ ròng cuối năm	(296)	(883)	13,874	25,098	20,265
VCSH	31,128	33,283	34,474	36,785	37,857
<i>Giá trị sổ sách trên mỗi cp (VND)</i>	<i>13,291</i>	<i>14,211</i>	<i>14,721</i>	<i>15,707</i>	<i>16,165</i>
<i>Nợ ròng / VCSH</i>	<i>-1.0%</i>	<i>-2.7%</i>	<i>40.2%</i>	<i>68.2%</i>	<i>53.5%</i>
<i>Nợ ròng / EBITDA (x)</i>	<i>(0.1)</i>	<i>(0.2)</i>	<i>2.8</i>	<i>4.0</i>	<i>2.4</i>
Tổng tài sản	52,980	56,843	73,878	86,258	84,254

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023F	2024F	2025F
ROE	6%	6%	4%	7%	3%
ROA	3%	4%	2%	3%	1%
ROIC	6%	7%	4%	5%	6%
WACC	-	11%	11%	11%	11%
EVA	6%	-5%	-8%	-6%	-5%
P/E (x)	15.8	17.8	19.0	10.5	20.8
EV/EBITDA (x)	4.9	4.5	8.2	8.3	5.6
EV/FCF (x)	4.6	32.1	(2.8)	(4.7)	8.8
P/B (x)	0.9	0.9	0.8	0.7	0.7
P/S (x)	1.2	0.9	0.9	0.7	0.5
EV / Doanh thu (x)	1.1	0.9	1.4	1.4	0.9
Lợi suất cổ tức	2%	-	-	-	-

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huuvp@acbs.com.vn

KHOẢNG KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 6879 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%, $E(R) \geq 20\%$

KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%, $10\% \leq E(R) < 20\%$

TRUNG LẬP: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%, $-10\% \leq E(R) < 10\%$

KÉM KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $-20\% \leq E(R) < -10\%$

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $E(R) < -20\%$

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.